TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST.
Ngày: 26 - 7 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quốc Toản.

2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái Văn X, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1973 tại thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 367/17 đường Trần Bình T, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Hoàng P (Đã chết) và con bà Thái Kim H (Đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Vân A và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 03, xã P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1951. Địa chỉ: Tổ 04, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 367/17 đường Trần Bình T, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS-Hth, ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Thái Văn X về hành vi phạm tội:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/01/2023, Thái Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 59T1 - 492.88 (xe của ông Nguyễn Đình C, cha vợ của X), chở Nguyễn Thị Vân A và cháu Thái Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2020 là vợ và con trai của X; đến cửa hàng Điện Máy Xanh, tại 503 Nguyễn Tất T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để sửa điện thoại di động của chị Vân A. Trong lúc chị Vân A ngồi chờ sửa điện thoại thì X và cháu K đi xung quanh cửa hàng để xem các sản phẩm trưng bày. Cùng lúc này, cháu K phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 64GB, màu đen của chị Nguyễn Thị Hương L là nhân viên cửa hàng, đang để trên bàn; cháu K cầm điện thoại lên chơi một lúc, sau đó đưa cho X; X cầm điện thoại trên tay và quan sát thấy không có người nên nảy sinh ý định lấy trộm; Xuân bỏ điện thoại vào túi áo khoác rồi đi ra khỏi cửa hàng, đến bãi giữ xe mở cốp xe cất điện thoại lấy được vào trong cốp, sau đó đi mua đồ. Còn chị L sau khi phát hiện mất điện thoại đã kiểm tra hệ thống camera của cửa hàng, phát hiện ra X đã lấy trộm nên trình báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59T1-492.88, cùng chìa khoá xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 64GB, màu đen, có số Seri: F4GD3P6NN72J, Số máy: MWTE2LL/A; 01 USB màu xanh, nhãn hiệu Apacer 16GB, chứa 04 file video loại MP4, được trích xuất tại camera của cửa hàng.

Hiện điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và USB nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10 ngày 30/01/2023, của Hội đồng định giá UBND thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, có giá trị là 3.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Văn X từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; không xem xét về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/01/2023, tại cửa hàng Điện Máy Xanh, ở 503 Nguyễn Tất T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Thái Văn X đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Hương L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 64GB, màu đen, có giá trị là: 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)*. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Thái Văn X có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hợp lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59T1-492.88, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, số khung: 00DY-566149, số máy: F46E-4150627, cùng chìa khoá và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình C. Ông C cho bị cáo Thái văn X mượn xe để đi, không biết hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Đình C.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Thái Văn X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Thái Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Thái Văn X 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Văn X cho Ủy ban nhân dân phường 01, quận 10, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Thái Văn X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 01, quận 10, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử:

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59T1-492.88, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, số khung: 00DY-566149, số máy: F46E-4150627, cùng chìa khoá và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông Nguyễn Đình C.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/07/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thái Văn X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan

đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQ ĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo; bị hại
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân